TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1534**/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1277/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1);**

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025): Ông Đỗ Hoàng L, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T, ông Nguyễn Minh B, Ông Lê Đức L1, ông Vũ Ngọc Q, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Tấn Đ1, Nguyễn Như G, ông Cao Duy T1.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho: Ông Võ Khắc Đ2, sinh năm 1999 hoặc ông Lê Viết Quý D1, sinh năm 1999 hoặc ông Nguyễn Ngọc Hoàng N hoặc ông Trần Công Q1 làm đại diện. (Văn bản ủy quyền số 2424/2025/UQ-VPB ngày 09/12/2025).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trịnh Thị T2**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A T, phường C (Phường A, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trịnh Thị T2 xác nhận có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và đã nhận đủ tiền giải ngân theo các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng Thẻ số 325-P-0355170: Hạn mức là 10.400.000 đồng, ngày giải ngân 25/6/2019;

+ Hợp đồng vay số LN2303088565081, số tiền vay 60.000.000 đồng, ngày giải ngân 08/3/2023;

+ Hợp đồng vay vốn số LN2307209780070, số tiền vay 40.800.000 đồng, ngày giải ngân 21/7/2023.

2.2. Tạm tính đến thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2025, bà Trịnh Thị T2 xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi (Lãi trong hạn, lãi quá hạn) cho cả 03 hợp đồng tín dụng (Hợp đồng Thẻ số 325-P-0355170, Hợp đồng vay số LN2303088565081 và Hợp đồng vay vốn số LN2307209780070) là 94.593.359 đồng (Chín mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng). Cụ thể số tiền phải trả cho 03 (ba) hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng vay vốn số 325-P-0355170, số tiền vay 10.400.000 đồng, thì bà Trịnh Thị T2 phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 6.366.126 đồng, số tiền nợ lãi 138.540 đồng. Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn nợ của hợp đồng vay vốn số 325-P-0355170 là 6.504.666 đồng.

+ Hợp đồng vay số LN2303088565081, số tiền vay 60.000.000 đồng, thì bà Trịnh Thị T2 phải trả số tiền gốc là 22.016.455 đồng, số tiền nợ lãi là 16.379.414 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn là 835.897 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.543.517 đồng. Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn nợ của Hợp đồng vay số LN2303088565081 là 38.395.869 đồng.

+ Hợp đồng vay vốn số LN2307209780070, số tiền vay 40.800.000 đồng, thì bà Trịnh Thị T2 phải trả số tiền gốc là 30.797.955 đồng, số tiền nợ lãi là 18.894.869 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn là 469.627 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.425.242 đồng. Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn nợ của Hợp đồng vay vốn số LN2307209780070 là 49.692.824 đồng.

2.3. Bà Trịnh Thị T2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) thống nhất như sau:

Bà Trịnh Thị T2 sẽ thanh toán làm một lần tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/12/2025 là 94.593.359 đồng (Chín mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 09/12/2025, bà Trịnh Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ

được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Bà Trịnh Thị T2 đồng ý tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự hòa giải thành là 2.364.834 (Hai triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, tám trăm ba mươi bốn đồng), thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) số tiền 2.162.990 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu số 0031865 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích